SỞ GDĐT BÀ RỊA VŨNG TÀU  
**TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ**

# NĂM HỌC 2023 - 2024 --------------------

# KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ I

# THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH

**MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 10**

# I. CHỦ ĐỀ VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA

**Bài 1: Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức. (1 tiết)**

**Bài 2. Vai trò của sử học. ( 1 tiết)**

**Bài 4. Văn minh Ai Cập thời cổ đại. ( 2 tiết)**

**Bài 5. Văn minh Trung Hoa thời cổ- trung đại. ( 2 tiết)**

**Bài 6:** **Văn minh Ấn Độ thời cổ- trung đại. (2 tiết)**

**Bài 7: Văn minh Hy Lạp – La Mã thời cổ đại. (1 tiết)**

**Bài 8 Văn minh thời phục hưng.** (2 tiết)

### II. MỤC ĐÍCH, HÌNH THỨC KIỂM TRA

### 1. Mục đích và thời gian đánh giá

- Mục đích đánh giá: Đánh giá để phát triển học tập. Đánh giá quá trình học tập trong HKI.

- Thời gian đánh giá: Đánh giá định kì Học kì I.

***2. Hình thức kiểm tra***

- Kiểm tra trực tiếp trên lớp.

- 70% trắc nghiệm + 30% tự luận.

- Tỉ lệ các mức độ: 40 % biết – 30% hiểu – 20% vận dụng thấp – 10% vận dụng cao).

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN LỊCH SỬ, LỚP 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chương I. LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC** | ***1. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Chương II. VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC** | ***2. Vai trò của sử học.*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Chương III. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI KÌ CỔ – TRUNG ĐẠI (100%)** | ***3. Khái niệm văn minh*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***4. Văn minh Ai Cập thời cổ đại.*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***5. Văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại*** | 4 TN |  |  |  |  |  |  |  | 1 điểm  10% |
| ***6.******Văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại*** | 2 TN |  | 4 TN |  | 2 TN |  |  |  | 2 điểm  20% |
| ***7.******Văn minh Hy Lạp – La Mã thời cổ đại*** |  | 1TL \* | 4 TN |  | 2 TN |  | 2TN |  | 4 điểm  40 % |
| ***8.******Văn minh thời phục hưng*** | 2 TN | 1TL \* | 4 TN |  |  | 1TL | 2 TN |  | 3 điểm  30% |
| ***Tổng*** | | ***Số câu*** | ***8 TN*** | ***1 TL*** | ***12 TN*** |  | ***4 TN*** | ***1 TL*** | ***4 TN*** |  |  |
| ***Điểm*** | ***2 điểm*** | ***2 điểm*** | ***3 điểm*** | ***0 điểm*** | ***1 điểm*** | ***1 điểm*** | ***1 điểm*** | ***0 điểm*** | ***10 điểm*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100** |

**BẢNG MÔ TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

**MÔN: LỊCH SỬ, LỚP 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi** theo mức độ nhận thức | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chương I. LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC** | **1. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.** | **Nhận biết** | – Trình bày được khái niệm lịch sử.  – Giải thích được khái niệm sử học.  – Trình bày được đối tượng nghiên cứu của sử học.  – Nêu được chức năng, nhiệm vụ của sử học.  – Biết cách sưu tầm, thu thập, xử lí thông tin, sử liệu để học tập, khám phá lịch sử. |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | – Phân biệt được lịch sử hiện thực và lịch sử được con người nhận thức thông qua ví dụ cụ thể.  – Giải thích được sự cần thiết phải học tập lịch sử suốt đời. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | – Vận dụng được kiến thức, bài học lịch sử để giải thích những vấn đề thời sự trong nước và thế giới, những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống (ở mức độ đơn giản).  - Quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử, văn hoá của dân tộc Việt Nam và thế giới. |  |  |  |  |
| **2** | **Chương II.**  **VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC** | **2. Vai trò của sử học.** | **Nhận biết** | – Nêu được mối quan hệ giữa sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên.  – Nêu được tác động của du lịch với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hoá. |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | -Giải thích được vai trò của lịch sử và văn hoá đối với sự phát triển du lịch thông qua ví dụ cụ thể. |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | Vận động được các bạn và mọi người ở xung quanh cùng tham gia bảo vệ các di sản văn hoá, di sản thiên nhiên ở địa phương.Phân tích được tác động của du lịch với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hoá: du lịch mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử, văn hoá. |  |  |  |  |
| **3** | **MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI KÌ CỔ – TRUNG ĐẠI** | **3. Khái niệm văn minh** | **Thông hiểu** | – Giải thích được khái niệm văn minh.  – Phân biệt được khái niệm văn minh, văn hoá. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Có ý thức trân trọng và góp phần bảo tồn những thành tựu của văn minh thế giới. |  |  |  |  |
| **4. văn minh phương Đông** | **Nhận biết** | – Biết cách sưu tầm tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh cổ đại phương Đông.  – Nêu được thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập về chữ viết, khoa học tự nhiên, kiến trúc, điêu khắc. |  |  |  |  |
| -Nêu được thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Hoa về chữ viết, văn học nghệ thuật, sử học, khoa học tự nhiên, y học, thiên văn học, lịch pháp, tư tưởng, tôn giáo. | **4TN** |  |  |  |
| – Nêu được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ về chữ viết, văn học nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo. | **2 TN** |  |  |  |
| **Thông hiểu** | – Nêu được ý nghĩa của những thành tựu chính của văn minh Ai Cập |  |  |  |  |
| – Nêu được ý nghĩa của những thành tựu cơ bản của văn minh Trung Hoa |  |  |  |  |
| – Nêu được ý nghĩa của những thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ |  | **4TN** |  |  |
| **Vận dụng** | Nhận xét, đánh giá về văn minh Ấn Độ, liên hệ với Đông Nam Á. |  |  | **2 TN** |  |
| **5. Một số nền văn minh phương Tây** | **Nhận biết** | – Biết cách sưu tầm tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh phương Tây thời kì cổ – trung đại.  -Nêu được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy Lạp – La Mã về chữ viết, thiên văn học, lịch pháp, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo, thể thao | **1TL** |  |  |  |
| – Nêu được những thành tựu tiêu biểu của văn minh thời Phục hưng về tư tưởng, văn học, nghệ thuật, khoa học kĩ thuật, thiên văn học,... | **2 TN** |  |  |  |
| **Thông hiểu** | – Nêu được ý nghĩa của những thành tựu cơ bản của văn minh Hy Lạp – La Mã |  | **4TN** |  |  |
| – Nêu được ý nghĩa của những thành tựu cơ bản của văn minh thời Phục hưng |  | **4TN** |  |  |
| **Vận dụng** | - Nhận xét, đánh giá được những thành tựu văn minh Hy Lạp – La Mã thời cổ đại.  - Liên hệ được với Việt Nam |  |  | **2 TN** | **2 TN** |
| - Nhận xét, đánh giá được những thành tựu văn minh thời phục hưng. |  |  |  | **2 TN** |
| - Vận dụng được kiến thức đã học để tìm ra lỗi sai và sửa lại cho đúng đoạn tư liệu nói về ý nghĩa của Văn minh Tây Âu thời kì Phục hưng. |  |  | **1TL** |  |
| **Tổng** | | | **Số câu** | | **8 câu TN**  **1 câu TL** | **12 câu TN** | **4 câuTN**  **1 câu TL** | **4 câu TN** |
| **Điểm** | | **4** | **3** | **2** | **1** |
| ***Tỉ lệ %*** | | **40** | **30** | **20** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | **30** | |